

Số: 3919/TB-CNVPĐKĐĐ

Phú Giáo, ngày 04 tháng 1 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc đính chính thời hạn sử dụng đất, hình thức sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Căn cứ Kết luận số 03/KT-TTr ngày 24/06/2024 của Thanh tra tỉnh Bình Dương về việc kết luận thanh tra cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn huyện Phú Giáo giai đoạn năm 2018 – 2022;

Căn cứ Báo cáo số 130/BC-TTr ngày 29/10/2024 của Thanh tra tỉnh Bình Dương về việc Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 03/KT-TTr ngày 24/06/2024 của Thanh tra tỉnh;

Sau khi rà soát danh sách, số lượng theo Kết luận số 03/KT-TTr ngày 24/06/2024 của Thanh tra tỉnh Bình Dương.

Để khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra, trong đó có sai sót về thời hạn sử dụng đất và hình thức sử dụng đất.

Nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Giáo kính đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện phối hợp Thông báo đến người sử dụng đất (Có danh sách kèm theo) mang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã cấp đến Trung tâm phục vụ hành chính công huyện Phú Giáo để được hướng dẫn cập nhật, chỉnh lý sai sót theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục 3, Phụ lục 7 Kết luận số 03/KT-TTr ngày 24/06/2024 của Thanh tra tỉnh Bình Dương)

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương trân trọng Thông báo./.

#### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay báo cáo);
- Sở TN&MT tỉnh (thay báo cáo);
- UBND huyện (thay báo cáo);
- Phòng TNMT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Ban GD; Tổ trưởng các tổ;
- Lưu VT, Siêm.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Hoang

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP THỂ HIỆN THÔNG TIN VỀ THỪA ĐẤT  
TẠI MỤC HÌNH THỨC SỬ DỤNG CỦA TRANG 2 CỦA GIẤY CNQSDĐ  
(Kèm theo Kết luận số 03/KT-TTr ngày 24/06/2024 của Thanh tra tỉnh Bình Dương)**

STT	Người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Số vào sổ cấp GCN	Các sai sót, thiếu sót trong thành phần hồ sơ
1	Phan Thị Kim Phượng	Vĩnh Hòa	798	49	CH05086	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS, nội dung ý kiến của Chi nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Không có Phiếu chuyển TTĐC bản chính kèm theo hồ sơ.</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện Phú Giáo.</li> <li>- Thời hạn sử dụng đến tháng 10/2068 không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 210 Luật Đất đai 2013;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Không cần thiết ghi "Cấp GCN lần đầu" tại điểm ghi chủ trang 2 của GCN do theo Điều 11 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&amp;MT không quy định.</li> </ul>
2	Trần Thị Tuyết Hằng	Vĩnh Hòa	302	51	CH07216	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS, nội dung ý kiến của Chi nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Tại Thông báo và danh sách công khai cấp GCN của UBND xã, ghi "trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 05/6/2019 đến ngày 26/6/2019" đúng phải là "trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 05/6/2019 đến ngày 20/6/2019".</li> <li>- Tại BB kết thúc nếm yết công khai của UBND xã ghi "ngày 26/6/2019" đúng phải là "ngày 20/6/2019"</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Phú Giáo.</li> <li>- Không có Phiếu chuyển TTĐC trong hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn sử dụng đến tháng 09/2069 không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 210 Luật Đất đai 2013.</li> <li>- Hình thức sử dụng đất tại GCN đã cấp ghi "Sử dụng chung", đúng phải là "Sử dụng riêng".</li> <li>- Không cần thiết phải ghi "Cấp GCN lần đầu" tại điểm ghi chủ trang 2 của GCN do theo Điều 11 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&amp;MT không có quy định.</li> </ul>
3	Nguyễn Thị Cách	TT Phước Vĩnh	559	26	CH09699	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS; Tiêu đề Đơn kính gửi: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai không đúng cơ quan có thẩm quyền cấp GCN; nội dung ý kiến của Chi nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Phú Giáo;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</li> </ul>
4	Trần Minh Thống	Tam Lập	809	41	CH06613	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS; Không check vào ô ĐKCGCN theo quy định; nội dung ý kiến của Chi nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 18/1/2021 của UBND huyện Phú Giáo;</li> <li>- Không có Phiếu chuyển thông tin địa chính (bản chính) lưu trong hồ sơ;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</li> </ul>



5	Ung Văn Tứ	Vĩnh Hòa	1228	21	CH11237	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS; Nội dung Chi Nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 4587/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Phú Giáo.</li> <li>- Tại Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chính lý ngày 31/10/2022 không định vị vị trí đất ở dẫn đến GCN đã cấp không định vị vị trí đất ở;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</li> </ul>
6	Nguyễn Đình Hồng	Vĩnh Hòa	521	22	CH10628	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS; Tiêu đề Đơn kính gửi: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai không đúng cơ quan có thẩm quyền cấp GCN; Nội dung Chi Nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Phú Giáo; Quyết định 2338 ban hành 16/8/2021, tuy nhiên đến 13/9/2022 Chi nhánh mới thực hiện cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế? GCN lại cấp ngày 16/8/2022? Tại Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất ở được UBND xã xác nhận ngày 23/5/2022 được ghi ghi "Ông Nguyễn Đình Ngu được UB tỉnh giao theo Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 về công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền SDD", tuy nhiên tại QĐ 1624 này không thể hiện nội dung "công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền SDD";</li> <li>- Sơ đồ thửa đất tại trang 3 của GCN đã cấp không định vị vị trí đất ở theo Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chính lý do Chi nhánh xác lập ngày 18/4/2019;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</li> </ul>
7	Nguyễn Thị Mạnh	TT Phước Vĩnh	1159	36	CH12926	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS; Không check vào ô ĐKCGCN theo quy định; Nội dung Chi Nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Phú Giáo.</li> <li>- Tại các Giấy nộp tiền ngày 11/1/2023 với số tiền 4.249.313 đồng và 16.997.250 đồng không có các Thông báo thuế kèm theo trong hồ sơ khi kiểm tra;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</li> </ul>
8	Trần Thị Nhẫn	TT Phước Vĩnh	533	39	CH13005	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS; Nội dung Chi Nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?.</li> <li>- Không có Biên bản bàn giao đất trên thực địa theo Điều 2 của Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện Phú Giáo.</li> <li>- Tại Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chính lý ngày 11/7/2022 không định vị vị trí đất ở dẫn đến GCN đã cấp không định vị vị trí đất ở;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</li> </ul>
9	Hồ Thị Thu Dung	Vĩnh Hòa	36	39	CH05437	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trong Đơn ĐK, cấp GCN còn thiếu: chữ ký và họ tên của CB tiếp nhận HS; Nội dung Chi Nhánh xác nhận đủ ĐK cấp GCN tại mục III trong đơn không ghi căn cứ pháp lý nào?</li> <li>- Tại Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chính lý ngày 17/11/2019 không định vị vị trí đất ở dẫn đến GCN đã cấp không định vị vị trí đất ở;</li> <li>- Hình thức sử dụng tại trang 2 GCN ghi: "sử dụng riêng" đúng phải là "Sử dụng chung" theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- GCN cũ đã cấp thu hồi không bấm lỗ theo quy định tại Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.</li> </ul>

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP CẤP GCNQSDĐ SAI THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT**  
(Kèm theo Kết luận số 03/KT-TTr ngày 24/06/2024 của Thanh tra tỉnh Bình Dương)

STT	Người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Thời hạn sử dụng	Số vào sổ cấp giấy chứng nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Thiên Phú	An Bình	187	53	07/2068	CH04446	
2	Đinh Hữu Đức	An Bình	104	71	10/2043	CH04737	
3	Nguyễn Đình Nhuận	An Bình	690	11	10/2043	CH04723	
4	Nguyễn Văn Long	An Bình	230	74	Lâu dài; 10/2043	CH04978	
5	Đỗ Thị Hiền	An Bình	55	40	Lâu dài; 12/2064	CH03187	
6	Triệu Đình Khách	An Bình	89	67	10/2064	CH10156	
7	Nguyễn Kim Thanh	An Bình	997	19	10/2064	CH10157	
8	Nguyễn Kim Thanh	An Bình	998	19	10/2064	CH10158	
9	Nguyễn Kim Thanh	An Bình	1004	19	10/2064	CH10159	
10	Nguyễn Văn Đăng	An Bình	226	15	10/2064	CH09901	
11	Triệu Đình Sáu	An Bình	79	70	10/2064	CH11159	
12	Nguyễn Văn Sơn	An Bình	232	15	10/2064	CH11101	
13	Nguyễn Văn Sơn	An Bình	907	9	10/2064	CH11678	
14	Lê Hồng Túy, Đặng Thị Danh	An Linh	84	20	10/2043	CH06240	
15	Vũ Xuân Đường, Phan Thị Cần	An Linh	150	35	12/2069	CH04825	
16	Nguyễn Văn Hòa, Vũ Thị Hoài	An Linh	75	20	10/2043	CH05187	
17	Trần Văn Minh	An Long	233	9	10/2043	CH01981	
18	Nguyễn Văn Hạnh và Đoàn Thị Đoan Trang	An Long	147	34	11/2069	CH02352	
19	Nguyễn Thị Thủy và Nguyễn Văn Hường	An Long	19	2	04/2070	CH02434	
20	Nguyễn Văn A	An Long	2	13	10/2043	CH02476	
21	Văn Trọng Đúng	An Long	215	74	10/2043	CH04499	
22	Lê Văn Bèo	An Long	58	15	12/2068	CH01987	
23	Nguyễn Ngọc Sang	An Long	262	27	10/2043	CH01900	
24	Vương Viết Bản	An Long	444	23	01/2068	CH01719	
25	Phạm Văn Sánh	An Long	118	02	01/2069	CH02021	
26	Trần Văn Long	An Long	169	26	10/2043	CH02131	
27	Hồ Văn Phiên	An Long	74	15	07/2069	CH02255	



28	Nguyễn Văn Là; Nguyễn Thị Anh Thư	An Long	123	2	10/2064	CH04280	
29	Nguyễn Văn Là; Nguyễn Thị Anh Thư	An Long	199	7	10/2064	CH04281	
30	Nguyễn Văn Quyến, Nguyễn Thị Thanh	An Thái	214	06	Lâu dài; 06/2070	CH05155	
31	Nguyễn Đình Lệ, Lê Thị Ngoãn	An Thái	422	62	10/2043	CH05134	
32	Đinh Văn Mão , Nguyễn Thị Tuyết	An Thái	248	09	10/2043	CH04956	
33	Phạm Thanh Hải, Nguyễn Thị Hằng	An Thái	55	15	10/2043	CH04944	
34	Phạm Văn Hải	An Thái	417	62	10/2043	CH01339	
35	Quách Đình Động	An Thái	79	16	10/2043	CH01306	
36	Nguyễn Văn Bơ	An Thái	255	62	10/2043	CH01250	
37	Lương Đình Tuấn	An Thái	196	62	10/2043	CH01216	
38	Nguyễn Thị Kim Anh	An Thái	50;51;52	1	08/2068	CH01301; CH01302; CH01305	
39	Nguyễn Thị Kim Anh	An Thái	50;52	1	08/2068		
40	Trịnh Thị Hiền	An Thái	285	62	10/2043	CH01495	
41	Trần Nhật Lệ, Nguyễn Thị Hạ	An Thái	373	65	10/2043	CH01448	
42	Trần Nhật Lệ, Nguyễn Thị Hạ	An Thái	417	65	10/2043	CH01449	
43	Nguyễn Văn Hòa	An Thái	74	16	10/2043	CH01371	
44	Nguyễn Văn Hòa	An Thái	19	16	10/2043	CH01372	
45	Nguyễn Văn Thuật, Lê Thị Thanh Thảo	Phước Hoà	363	10	01/2070	CH06236	
46	Văn Quang, đại diện	Phước Hoà	780	8	2070	CH06377	
47	Dương Văn Khen	Phước hoà	58	50	06/2070	CH06485	
48	Trần Quốc Việt, Lê Thị Hà	Phước Hoà	30	27	Lâu dài, 2070	CH06264	
49	Nguyễn Thanh Xa	Phước Hoà	30	27	2070	CH06466	
50	Nguyễn Thị Hiền	Phước Hoà	85	61	06/2070	CH06529	
51	Lê Thị Sương	Phước Hoà	212	52	4/2052	CH06528	
52	Ông Đào Đức Thắng, bà Dương Thị Hiệp	Phước Hoà	925	20	Lâu dài, 2070	CH06263	
53	Dương Thị Nhỏ	Phước Hòa	778	24	10/2043	CH05839	
54	Võ Thanh Sơn; Huỳnh Thị Thu Ngân	Phước Hòa	110	18	11/2068	CH 05422	
55	Phạm Thị Ân	Phước Hòa	1102	35	09/2069	CH05823	
56	Phạm Thị Ân	Phước Hòa	1103	35	09/2069	CH05824	Là người đại diện cho 7 người, chưa chia thừa kế

57	Lê Thành Nhân, Nguyễn Thị Tuyết Mai	Phước Hòa	141	33	10/2069	CH05813	
58	Lê Thành Nhân, Nguyễn Thị Tuyết Mai	Phước Hòa	143	33	10/2069	CH05814	
59	Lê Thành Nhân, Nguyễn Thị Tuyết Mai	Phước Hòa	142	33	10/2069	CH05811	
60	Đinh Công Sắc	Phước Sang	809	7	10/2043 Lâu dài (ONT)	CH01713	
61	Đinh Công Sắc	Phước Sang	810	7	10/2043	CH01714	
62	Phạm Như phát	Phước Sang	768	21	10/2043	CH02431	
63	Nguyễn Thị Nho	Phước Sang	573	19	08/2069	CH02590	
64	Nguyễn Văn Nhân	Phước Sang	418	19	10/2043	CH02602	
65	Tô Thanh Hải	Phước Sang	822	2	10/2064	CH04091	
66	Nguyễn Văn Sang	Phước Sang	536	2	10/2064	CH03990	
67	Phạm Văn Ngoàng	Phước Sang	787	11	10/2064	CH10954	
68	Nguyễn Văn Sáu	Phước Sang	1021	21	10/2064	CH04092	
69	Lê Thanh Sang	Phước Sang	192	51	10/2043	CH06379	
70	Nguyễn Văn Cu và Trần Thị Dấu	Tam Lập	353	30	04/2069	CH03385	
71	Nguyễn Văn Sơn và Phạm Thị Thanh Thủy	Tam Lập	615	54	04/2069	CH03387	
72	Nguyễn Thị Hiền	Tam Lập	849	8	10/2043	CH03198	
73	Nguyễn Thị Hiền	Tam Lập	381	8	10/2043	CH03197	
74	Nguyễn Hữu Đường; Lê Thị Xem	Tam Lập	703	41	10/2043	CH03246	
75	Đỗ Văn Sơn	Tam Lập	816	7	04/2068	CH02289	
76	Nguyễn Đức Thuận	Tam Lập	756	7	10/2043	CH02363	
77	Phạm Thế Hùng	Tam Lập	751	11	03/2068	CH01721	
78	Trương Đình Tốt; Phạm Thị Bình	Tam Lập	452	16	10/2043	CH03502	
79	Trương Đình Tốt; Phạm Thị Bình	Tam Lập	384	40	10/2043	CH03506	
80	Lê Thị Huệ	Tam Lập	85, 376	40	10/2043	CH03458	
81	Trần Văn Hải	Tam Lập	71; 123; 54	58; 59	04/2069	CH03390; CH03388;CH03389	
82	Nguyễn Văn Cu	Tam Lập	354	30	04/2069	CH03386	
83	Lê Quốc Trọng; Nguyễn Thị Phụng	Tam Lập	202	55	01/2070	CH03607	
84	Phạm Hồng Cẩm	Tam Lập	944	42	10/2064	CH04541	
85	Lê Trọng Tín	Tam Lập	456	17	10/2064	CH04532	
86	Lê Thị Tuyết; Nguyễn Văn Bôn	Tam Lập	776	54	10/2064	CH04463	



87	Đỗ Văn Đệ, Phạm Thị Gái	Tân Hiệp	24	7	10/2043	CH02378	
88	Nguyễn Thị Chiến	Tân Hiệp	08	27	11/2021	CH02199	
89	Nguyễn Thị Chiến	Tân Hiệp	387	27	11/2021	CH02200	
90	Nguyễn Thị Chiến	Tân Hiệp	32	27	11/2021	CH02201	
91	Nguyễn Thị Chiến	Tân Hiệp	131	13	11/2051	CH02202	
92	Nguyễn Thị Chiến	Tân Hiệp	57;59	16	11/2021	CH02203	
93	Lê Đức Châm	Tân Hiệp	15	06	02/2069	CH02483	
94	Nguyễn Thị Mưu	Tân Hiệp	710	19	06/2069	CH02611	
95	Phan Văn Thảo	Tân Hiệp	748	16	10/2064	CH05223	
96	Vy Thị Thủy	Tân Hiệp	240	7	10/2064	CH06162	
97	Nguyễn Văn Lực	Tân Hiệp	508	27	10/2064	CH04455	
98	Cao Văn Khoa, Lê Thị Bốn	Tân Long	30	25	09/2070	CH06374	
99	Nguyễn Văn Thành, Võ Mai Phương	Tân Long	108	29	07/2069	CH05562	
100	Nguyễn Văn Bình Trần Thị Nga	Tân Long	38	10	07/2069	CH05617	
101	Lê Trọng Khâm, Nguyễn Thị Phúc	Tân Long	443	28	10/2069	CH05789	
102	Hà Đức Quang, Nguyễn Thị Huệ	Tân Long	500	25	10/2043	CH05957	
103	Huỳnh Thị Tư	TT Phước Vĩnh	741	38	10/2043	CH07645	
104	Lê Văn Khuê	TT Phước Vĩnh	316; 1114	48,44	10/2043	CH07783	
105	Nguyễn Thị Mạnh	TT Phước Vĩnh	1164	36	10/2064	CH12925	
106	Nguyễn Thanh Tuấn	TT Phước Vĩnh	857	42	10/2064	CH11777	
107	Trần Thị Chung	TT Phước Vĩnh	1056	33	08/2070	CH08829	
108	Lê Xuân Linh và Nguyễn Thị Thanh	TT Phước Vĩnh	170	34	10/2043 Lâu dài (ODT)	CH08233	
109	Nguyễn Văn Phổ và Trần Thị Ái	TT Phước Vĩnh	200	53	10/2043	CH08856	
110	Nguyễn Văn Thi và Phạm Thị Dời	TT Phước Vĩnh	757	38	10/2043	CH08878	
111	Trần Văn Chính và Huỳnh Thị Ngọc Kiều	TT Phước Vĩnh	57	31	10/2043	CH09060	
112	Nguyễn Văn Tiễn và Bùi Thị Lanh	TT Phước Vĩnh	57	34	10/2043 Lâu dài (ODT)	CH08111	
113	Lê Văn Hoàng và Hoàng Thị Diệu	TT Phước Vĩnh	78	9	10/2043 Lâu dài (ODT)	CH04171	
114	Nguyễn Văn Học và Thân Thị Lộc	TT Phước Vĩnh	23	14	10/2043 Lâu dài (ODT)	CH08830	
115	Võ Thị Bạch Huệ	Vĩnh Hòa	944	24	10/2043	CH04719	

116	Đặng Văn Chuông	Vĩnh Hòa	110	29	10/2043 Lâu dài (ONT)	CH05230	
117	Phan Thị Kim Phụng	Vĩnh Hòa	798	49	10/2068	CH05086	
118	Phạm Duyệt và Phạm Thị Sen	Vĩnh Hòa	551	39	10/2043 Lâu dài (ONT)	CH04730	
119	Lê Văn Hùng và Lương Thị Nường	Vĩnh Hòa	785	49	10/2043	CH04704	
120	Lê Văn Trung và Nguyễn Thị Nghiêng	Vĩnh Hòa	797	49	10/2043	CH05003	
121	Huỳnh Thị No và Bùi Văn Tới	Vĩnh Hòa	753	20	10/2043	CH05322	
122	Huỳnh Thị No và Bùi Văn Tới	Vĩnh Hòa	105	14	10/2043	CH05321	
123	Trần Văn Cật và Nguyễn Thị Liên	Vĩnh Hòa	971	24	10/2043	CH07646	
124	Trần Văn Cật và Nguyễn Thị Liên	Vĩnh Hòa	562	50	10/2043	CH05635	
125	Trần Văn Cật và Nguyễn Thị Liên	Vĩnh Hòa	287	51	10/2043	CH05634	
126	Trần Thị Tuyết Hằng	Vĩnh Hòa	288	51	09/2069	CH05736	
127	Đỗ Nguyệt Rơi	Vĩnh Hòa	570	52	10/2064	CH10774	



Số: 130 /BC-TTr

Bình Dương, ngày 24 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr**  
**ngày 24/6/2024 của Thanh tra tỉnh**

Căn cứ khoản 2 Điều 102 Luật thanh tra 2022;

Thực hiện Văn bản số 3974/UBND-NC ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh; Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 24/6/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn huyện Phú Giáo.

Nay, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Phú Giáo. Cụ thể như sau:

**I. Kết quả thực hiện**

**1. Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra**

Ngày 18/9/2024, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 355/TTr-NV3 về việc đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 24/6/2024 của Thanh tra tỉnh (Viết tắt: Kết luận 03/KL-TTr).

**2. Việc thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra**

UBND huyện Phú Giáo có thực hiện niêm yết công khai theo quy định (kèm Biên bản ngày 08/7/2024 của UBND huyện).

**3. Việc triển khai thực hiện kết luận thanh tra**

Đến nay đã có 02/02 đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận 03/KL-TTr theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022, cụ thể:

- Ngày 09/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Kế hoạch số 3114/KH-STNMT về Tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr.

- Ngày 23/8/2024, UBND huyện Phú Giáo có Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 23/8/2024 về thực hiện Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr.

**4. Việc thực hiện kết luận thanh tra của các đơn vị**

**4.1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tại Kết luận 03/KL-TTr, Sở phải thực hiện 03 kiến nghị. Theo Báo cáo số 4410/STNMT-TTr ngày 25/9/2024, Sở đang thực hiện: 02 kiến nghị, chưa thực hiện: 01 kiến nghị, cụ thể:

**\* Kiến nghị đang thực hiện**

- **Kiến nghị 1:** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các nội dung đã được phân





cấp cho UBND cấp huyện; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

- **Kiến nghị 2:** Sở chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Giáo thực hiện các nội dung đã nêu tại Kết luận thanh tra.

*Kết quả thực hiện:*

Ngày 09/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch số 3114/KH-STNMT về việc tổ chức thực hiện Kết luận 03/KL-TTr, theo đó giao Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh rà soát, tham mưu các nội dung kiến nghị được nêu trong Kết luận 03/KL-TTr.

- Ngày 01/8/2024, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có Văn bản số 3417/VPĐKĐĐ-TCHC chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Giáo tổ chức thực hiện Kết luận 03/KL-TTr.

- Ngày 15/8/2024, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh có Kế hoạch số 307/KH-VPĐKĐĐ về Kiểm tra tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố năm 2024.

- Ngày 29/8/2024, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Giáo có Báo cáo số 1821/CNVPĐKĐĐ về việc đã thực hiện 01 kiến nghị liên quan đến tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân<sup>1</sup>.

Hiện nay, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh đang tiếp tục thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

**\* kiến nghị chưa thực hiện**

- **Kiến nghị :** Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các quy định của pháp luật và thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai mà trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, bất cập.

*Kết quả thực hiện:* Theo Kế hoạch số 3114/KH-STNMT ngày 09/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường, theo đó giao Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh rà soát, tham mưu Giám đốc Sở thực hiện, thời gian thực hiện trong quý III/2024. Tuy nhiên, đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện nội dung này.

**4.2. UBND huyện Phú Giáo**

Tại Kết luận 03/KL-TTr, đơn vị phải thực hiện 06 kiến nghị. Theo Báo cáo số 331/BC-UBND, đơn vị đã thực hiện xong: 01 kiến nghị, đang thực hiện: 05 kiến nghị, cụ thể:

**\* Kiến nghị đã thực hiện**

- **Kiến nghị 1:** Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc công tác cấp GCNQSDĐ và tuyên truyền pháp luật về đăng ký, cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư; chỉ đạo kiểm tra và phát hiện các vi phạm trong lĩnh vực cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện.

<sup>1</sup> Biên bản ngày 22/8/2024, về tổ chức kiểm điểm một số nội dung liên quan đến công tác cấp giấy CN QSDĐ lần đầu; Biên bản kiểm điểm tập thể ngày 20/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Giáo và Biên bản kiểm điểm cá nhân ngày 20/8/2024 của ông Võ Văn Tiến.



*Kết quả thực hiện:* Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Chi thị số 03/CT-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện, trong đó có công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

**\* Kiến nghị đang thực hiện**

**Kiến nghị 1:** Kiểm điểm, rút kinh nghiệm với tư cách là người đứng đầu UBND huyện về những thiếu sót, vi phạm được phát hiện qua thanh tra, trong đó lưu ý một số nội dung công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định về đất đai trong công tác cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện.

*Kết quả thực hiện:*

Trên cơ sở hoạch số 252/KH-UBND ngày 23/8/2024 của UBND huyện Phú Giáo về việc thực hiện Kết luận 03/KL-TTr.

Ngày 29/8/2024, phòng Nội vụ huyện có Văn bản số 220/PNV-CCVC về việc hướng dẫn tổ chức họp kiểm điểm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr của Thanh tra tỉnh Bình Dương.

Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang tiến hành tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến những hạn, chế thiếu sót được nêu trong Kết luận 03/KL-TTr. UBND huyện sẽ tổng hợp và tiếp tục báo cáo kết quả sau khi hoàn thành.

**Kiến nghị 2:** Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót trong việc cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra cụ thể: Ban hành thông báo điều chỉnh thời hạn SDD, thông tin thửa đất về hình thức “sử dụng chung” hoặc “sử dụng riêng” ghi trên GCNQSDĐ,...

*Kết quả thực hiện:* UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chi nhánh VPĐKĐĐ và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát lại tất cả các hồ sơ có sai sót liên quan đến trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện. Hiện nay, các đơn vị đang tiến hành thực hiện.

**Kiến nghị 3:** Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đất đai, việc thực hiện trình tự, thủ tục hành chính và thời hạn thực hiện thủ tục hành chính khi cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện

*Kết quả thực hiện:* UBND huyện đã chấn chỉnh các phòng, ban, đơn vị có liên quan trong công tác công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện, trong đó có công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

**Kiến nghị 4:** Chỉ đạo các ngành chức năng của huyện kiểm tra, rà soát lại việc cấp GCNQSDĐ cho 04 trường hợp liên quan đến nguồn gốc đất của Nông trường Cao su An Bình, Quân khu 7, Quân đoàn 4, Lữ Đoàn 429 và các trường hợp tương tự khác; báo cáo kết quả về UBND tỉnh thông qua Thanh tra tỉnh

*Kết quả thực hiện:* Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, tham mưu thành lập Tổ rà soát đối với nội dung rà soát việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 trường hợp liên quan đến nguồn gốc đất của Nông trường cao su An Bình, Quân khu 7, Quân Đoàn 4, Lữ Đoàn 429 và các



trường hợp tương tự khác. UBND huyện sẽ tiếp tục báo cáo kết quả sau khi hoàn thành.

**Kiến nghị 5:** UBND huyện Phú Giáo chỉ đạo các ngành chuyên môn của huyện, UBND cấp xã thực hiện các nội dung kiến nghị theo Kết luận 03/KL-TTr

**Kết quả thực hiện:** Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang phối hợp, rà soát lại tất cả các hồ sơ có thiếu sót được nêu trong Kết luận 03/KL-TTr

## II. Nhận xét, kiến nghị

Từ những kết quả nêu trên cho thấy UBND huyện Phú Giáo đã thực hiện nghiêm yết công khai kết luận thanh tra; Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Phú Giáo có ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận 03/KL-TTr. Tuy nhiên, vẫn còn một số kiến nghị của các đơn vị vẫn chưa thực hiện xong. Do đó, Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiêm túc và khẩn trương thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận 03/KL-TTr, trong đó, tập trung thực hiện một số nội dung như sau:

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo đơn đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 3114/KH-STNMT ngày 09/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo*) và gửi kèm theo tài liệu chứng minh.

### 2. UBND huyện Phú Giáo

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 23/8/2024 của UBND huyện Phú Giáo; đồng thời tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo*) và gửi kèm theo tài liệu chứng minh.

Trên đây là Báo cáo kết quả theo dõi, đơn đốc các đơn vị thực hiện Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 24/6/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn huyện Phú Giáo. Thanh tra tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh (để b/c);
- CTTr (để b/c);
- Sở TNMT (để th/h);
- UBND huyện Phú Giáo (để th/h);
- Lưu: VT, ĐTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA**  
**PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Thành Tài**



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
THANH TRA TỈNH

Số: 03 /KL-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Người ký: Thanh tra tỉnh  
Email: thanhtratinh@binhduong.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Bình Dương  
Thời gian ký: 26.06.2024 14:16:34 +07:00

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên**  
**địa bàn huyện Phú Giáo giai đoạn năm 2018-2022**

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTr ngày 25/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn huyện Phú Giáo, từ ngày 07/11/2023 đến ngày 09/01/2024 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Phú Giáo.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 27/BC-TTr ngày 04/3/2024 của Đoàn thanh tra, Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 47/BC-TTr ngày 03/5/2024 của Tổ thẩm định.

Chánh Thanh tra kết luận thanh tra như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

**1. Đặc điểm tình hình**

Huyện Phú Giáo nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Bình Dương. Phía Bắc giáp huyện Đồng Phú (tỉnh Bình Phước); Phía Tây Bắc giáp huyện Chơn Thành (tỉnh Bình Phước); Phía Đông giáp huyện Vĩnh Cửu (tỉnh Đồng Nai); Phía Tây giáp huyện Bàu Bàng (tỉnh Bình Dương); Phía Nam giáp huyện Bắc Tân Uyên (tỉnh Bình Dương). Huyện có 11 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 10 xã và 01 thị trấn với tổng diện tích tự nhiên theo đơn vị hành chính là 54.443,9ha, trong đó: nhóm đất nông nghiệp: 47.765,9ha chiếm 87,73% tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện; nhóm đất phi nông nghiệp: 6.678ha, chiếm 12,27% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện.

**2. Tình hình tổ chức, hoạt động và đội ngũ cán bộ có liên quan đến công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là cấp GCNQSDĐ) lần đầu.**

- UBND huyện là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, là cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân theo Khoản 2, Điều 105 Luật Đất đai năm 2013. Bộ máy tham mưu, giúp việc cho UBND huyện gồm 12 cơ quan hành chính chuyên môn, trong đó Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, đo đạc và bản đồ, biến đổi khí hậu (Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 và Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Phú Giáo).

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện là đơn vị thẩm định, tham mưu cấp GCNQSDĐ lần đầu cho UBND huyện được quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 50/2014/TT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ





Nội vụ, được cụ thể tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện Phú Giáo, theo đó phòng Tài nguyên và Môi trường có 12 công chức, viên chức và nhân viên, gồm: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên, 02 viên chức biệt phái về phòng và 04 nhân viên hợp đồng. Về nhân sự tham mưu công tác tổng hợp cấp GCNQSDĐ lần đầu, tại thời điểm thanh tra, Phòng Tài nguyên và Môi trường bố trí 01 Phó Trưởng phòng và 01 chuyên viên thực hiện kiểm tra hồ sơ, trình Trưởng phòng ký duyệt trước khi trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Giáo (CNVPĐKĐĐ) là đơn vị có trách nhiệm “Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào đơn đăng ký;” theo Điểm d, Khoản 3, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ. CNVPĐKĐĐ huyện có tổng số 66 viên chức và nhân viên lao động, trong đó Ban giám đốc gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 04 tổ (gồm Tổ kỹ thuật đo đạc, Tổ cấp giấy, tổ tổng hợp hành chính, tổ lưu trữ). Phụ trách công tác thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp do Giám đốc và Tổ cấp giấy thực hiện.

- UBND xã là cơ quan “xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch.” theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Trên địa bàn UBND huyện có 11 đơn vị hành chính cấp xã, với 18 cán bộ địa chính trên 10 xã và 01 thị trấn.

### 3. Về hồ sơ, tài liệu

- Về hệ thống bản đồ: Bản đồ địa chính của các xã, thị trấn được thành lập năm 1999-2000, được chỉnh lý biến động qua các năm; Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch 05 năm kỳ đầu (2011-2015), Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm từ năm 2015 đến năm 2022 và các bản đồ chuyên đề có liên quan.

- Về hồ sơ địa chính: Sổ địa chính, sổ mục kê và các loại sổ có liên quan như sổ dã ngoại phục vụ công tác lập bản đồ địa chính.

## II. KẾT QUẢ THANH TRA

### 1. Việc triển khai thực hiện các quy định về đất đai trong việc xét cấp GCNQSDĐ

- Thông qua các cuộc họp giao ban <sup>1</sup>, hội nghị tổng kết ngành Tài nguyên và Môi trường để quán triệt công tác cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, UBND huyện không ban hành các Văn

<sup>1</sup> Thông báo 63/TB-UBND ngày 17/02/2022; Thông báo số 85/TB-UBND ngày 10/3/2022; Thông báo số 265/TB-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện.



bản chỉ đạo, điều hành việc triển khai, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ.

- UBND huyện không ban hành các Văn bản đôn đốc, chỉ đạo về tiến độ cấp giấy chứng nhận theo tinh thần Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ và đánh giá mức độ hoàn thành việc cấp GCNQSDĐ đến cuối năm 2013. Tuy nhiên, UBND huyện có Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 31/7/2013 về sơ kết công tác cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trên địa bàn huyện theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Việc thực hiện trình tự, thủ tục hành chính và thời hạn thực hiện thủ tục hành chính khi cấp GCNQSDĐ**

Theo kết quả kiểm tra trực tiếp ngẫu nhiên 197/968 bộ hồ sơ (*bản chính*) theo danh sách do UBND huyện Phú Giáo cung cấp, như sau: (*Chi tiết phục lục 1*)

### **2.1. Về trình tự, thủ tục hành chính khi cấp GCNQSDĐ**

- 197/197 hồ sơ thực hiện chưa đúng theo trình tự đăng ký và cấp giấy CNQSDĐ lần đầu được quy định tại Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Bình Dương quy định về một số vấn đề liên quan đến việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể: các hồ sơ đều được UBND cấp xã lấy ý kiến xác nhận hiện trạng sử dụng đất, đo đạc, xác nhận ranh giới, nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, niêm yết công khai và họp lấy ý kiến dân cư... (*Bước 3*), rồi mới nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND huyện (*Bước 1*) và thực hiện các bước tiếp theo tại Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Bình Dương.

### **2.2. Về thời hạn thực hiện thủ tục hành chính khi cấp GCNQSDĐ**

- 197/197 hồ sơ đều trễ hạn so với thời gian quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu, không quá 30 ngày.

- Theo giải trình của UBND huyện Phú Giáo: Để tạo thuận lợi trong quá trình giải quyết hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, đồng thời giảm áp lực về mặt thời gian đối với công chức, viên chức phụ trách tham mưu giải quyết hồ sơ nên CNVPĐKĐĐ huyện đã thực hiện các nội dung theo quy định về đăng ký đất đai tại Điều 7 của Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Bình Dương. Sau khi đã thực hiện hoàn thành việc đăng ký đất đai tại Điều 7, hộ gia đình cá nhân tiếp tục thực hiện thủ tục lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 9 của Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Bình Dương.



### 2.3. Việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cấp GCNQSDĐ

UBND huyện không có sổ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 29 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Từ năm 2018 - 2021). Đến năm 2022, UBND huyện mới thực hiện lập sổ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cấp GCNQSDĐ theo quy định.

### 3. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

Theo kết quả kiểm tra trực tiếp ngẫu nhiên 197/968 bộ hồ sơ (bản chính) theo danh sách do UBND huyện Phú Giáo cung cấp, như sau:

- 22/197 hồ sơ mà UBND huyện đã thực hiện thu hồi GCNQSDĐ đã cấp (trước thời kỳ thanh tra) theo điểm d, khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 (nguyên nhân thu hồi: Do đo đạc lại có thay đổi diện tích tăng hoặc giảm so với diện tích đã cấp lần đầu). Đồng thời, UBND huyện cũng đã tiến hành cấp lại GCNQSDĐ đối với các trường hợp này (Chi tiết phụ lục 2).

- 127/197 hồ sơ ghi sai về thời hạn sử dụng đất theo khoản 3, khoản 4 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 (Chi tiết phụ lục 3).

- 133/197 hồ sơ có sai sót, thiếu sót các thông tin ghi trên Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Mẫu 04a/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết phụ lục 4).

- 57/197 hồ sơ không có phiếu chuyển thông tin địa chính lưu trong hồ sơ đăng ký và cấp GCNQSDĐ để phục vụ công tác quản lý là chưa đúng quy định theo Điều 23 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 8 Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương (Chi tiết phụ lục 5).

- 01/197 hồ sơ (ông Nguyễn Thiên Phú) chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính mà CNVPĐKĐĐ đã trao GCNQSDĐ cho người sử dụng đất là chưa đúng quy định theo quy định tại khoản 3, Điều 98 Luật Đất đai năm 2013 (Chi tiết phụ lục 6).

- 15/197 hồ sơ tại mục thông tin thửa đất về hình thức sử dụng tại trang 2 của GCNQSDĐ ghi "Sử dụng riêng" chưa đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 và Điểm b Khoản 5 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết phụ lục 7).

- 10/197 hồ sơ đã được cấp GCNQSDĐ lần đầu và thực hiện thu hồi để cấp mới nhưng không bám lỗ để lưu hồ sơ theo quy định tại Khoản 20 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết phụ lục 8).

- 04/197 hồ sơ không có Phiếu lấy ý kiến khu dân cư theo quy định tại Mẫu số 05/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết phụ lục 9).

- 06/197 hồ sơ có thiếu sót trong Phiếu lấy ý kiến khu dân cư như: không ghi chức danh, chức vụ người chủ trì cuộc họp, người đại diện UBND xã; không ghi



đầy đủ thành phần dự họp, không có tên người dân nhưng có ký tên trên biên bản họp,... theo quy định Mẫu số 05/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Chi tiết phụ lục 10*).

- 04/197 hồ sơ có liên quan đến nguồn gốc đất của Nông trường Cao su An Bình, Quân khu 7, Quân đoàn 4 và Lữ Đoàn 429 (bà Đỗ Thị Hiền, ông Lê Xuân Lĩnh, ông Nguyễn Văn Sơn, ông Nguyễn Đình Hồng). Trong quá trình Đoàn thanh tra làm việc, UBND huyện Phú Giáo không cung cấp được hồ sơ của 04 trường hợp này, cho nên Đoàn thanh tra không có điều kiện để tiếp cận kiểm tra hồ sơ. Do vậy, 04 trường hợp này và các trường hợp tương tự như vậy giao lại cho UBND huyện Phú Giáo chỉ đạo cho các ngành chức năng rà soát lại việc cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện và báo cáo kết quả về UBND tỉnh thông qua Thanh tra tỉnh (*Chi tiết phụ lục 11*).

#### **4. Việc xác định nghĩa vụ tài chính và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất khi cấp GCNQSDĐ (*Chi tiết phụ lục 12*).**

- Số thuế đã nộp 3.883 triệu đồng, (trong đó: *Lệ phí trước bạ 272 triệu đồng; Thu nhập cá nhân: 552 triệu đồng; Tiền sử dụng đất: 3.060 triệu đồng*).

- Số tiền thuế mà người sử dụng đất chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính là 327,6 triệu đồng tiền sử dụng đất (*thời hạn cho ghi nợ đến tháng 12/2024*).

Bên cạnh đó, có 3 trường hợp cần xác định lại nghĩa vụ thuế do CN VPĐKĐĐ chưa chuyển thông tin địa chính và hồ sơ sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; chuyển thông tin địa chính không đúng nguồn gốc sử dụng đất; phân vị trí chưa đúng theo hiện trạng dẫn đến việc xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất chưa đúng quy định. Việc này, UBND huyện đã nhận thiếu sót (*Biên bản làm việc ngày 17/01/2024*), cụ thể:

- Hồ sơ ông Lê Quốc Trọng, Nguyễn Thị Phụng được cấp GCNQSDĐ năm 2020, thuộc thửa 202, TBĐ 55: Hồ sơ chuyển thuế, phân vị trí đất không tiếp giáp với đường; tuy nhiên qua kiểm tra xác minh thực tế thửa đất và bản đồ chính lý năm 2017 thửa đất có tiếp giáp với đường nhưng chưa nằm trong danh sách đường do nhà nước quản lý.

- Hồ sơ bà Phạm Thị Dũng được cấp GCN năm 2020, thuộc thửa 546, TBĐ 59: Hồ sơ có nguồn gốc nhận chuyển nhượng năm 2007, đến năm 2016 mới nhận thỏa thuận, nhưng hồ sơ chuyển thuế ghi nguồn gốc nhận thỏa thuận.

- Đối với hồ sơ ông Nguyễn Thiên Phú được cấp GCNQSDĐ năm 2018, thuộc thửa 187, TBĐ 53: CNVPĐKĐĐ không cung cấp thông tin địa chính sang cơ quan thuế để xem xét xác định các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định mà đã thực hiện trao GCNQSDĐ cho chủ sử dụng đất khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

#### **5. Công tác tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; công tác kiểm tra và tham mưu xử phạt vi phạm hành chính.**

Trong kỳ thanh tra, trên địa bàn huyện Phú Giáo không có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ lần đầu. Đồng thời,



UBND huyện chưa tổ chức kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cấp GCNQSDĐ lần đầu.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Nhận xét**

Nhìn chung, UBND huyện Phú Giáo đã có nhiều cố gắng trong việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; các phòng ban chuyên môn của huyện là phòng Tài nguyên và Môi trường, CNVPĐKĐĐ huyện, UBND các xã - thị trấn đã phối hợp và thực hiện công tác cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cấp giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân, UBND huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã - thị trấn còn có một số tồn tại, thiếu sót: về công tác chỉ đạo, trình tự, thủ tục, thời hạn sử dụng đất, thời hạn cấp GCNQSDĐ,... như đã nêu chi tiết tại mục II trên.

#### **2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với những tồn tại, hạn chế trong việc cấp GCNQSDĐ**

##### **2.1. Đối với UBND huyện Phú Giáo**

- UBND huyện có chỉ đạo chung về công tác quản lý đất đai, cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cuộc họp giao ban, hội nghị tổng kết ngành Tài nguyên và Môi trường của huyện nhưng chưa ban hành văn bản chỉ đạo đối với công tác cấp GCNQSDĐ trên địa bàn huyện; việc đôn đốc tiến độ cấp GCNQSDĐ và thực hiện tuyên truyền trong lĩnh vực này chưa được chú trọng; chưa chỉ đạo kiểm tra và phát hiện các vi phạm trong lĩnh vực cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện.

- UBND huyện không có sổ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, cấp GCNQSDĐ từ năm 2018 - 2021 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trách nhiệm đối với hạn chế trong chỉ đạo, điều hành nêu trên thuộc về Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo, Phó Chủ tịch UBND huyện được phân công phụ trách lĩnh vực đất đai giai đoạn 2018-2022.

##### **2.2. Đối với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Giáo**

- Chưa kịp thời tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở về công tác cấp GCNQSDĐ, công tác tuyên truyền pháp luật về cấp GCNQSDĐ cho cán bộ công chức, các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

- Chưa thường xuyên kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo các chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện; qua đó không kịp thời phát hiện những bất cập về thủ tục đất đai để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật.

- Công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật trong lĩnh vực cấp GCNQSDĐ cho công chức phụ trách lĩnh vực chưa thường xuyên.



- Công tác thẩm định hồ sơ cấp GCNQSDĐ chưa chặt chẽ nên không kịp thời phát hiện các sai sót về trình tự, thủ tục hành chính và thời hạn thực hiện thủ tục hành chính dẫn đến 100% hồ sơ được chọn kiểm tra chưa đúng về trình tự thủ tục và thời hạn thực hiện thủ tục hành chính theo Điều 8 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Việc thẩm định hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện chưa rà soát kỹ dẫn đến các sai sót về nội dung như: ghi sai về thời hạn sử dụng đất, có sai sót và thiếu các thông tin ghi trên phiếu chuyển thông tin địa chính, phiếu lấy ý kiến khu dân cư... như đã nêu cụ thể tại mục II trên.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc về Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách cấp GCNQSDĐ lần đầu và Công chức phòng Tài nguyên và Môi trường phụ trách công tác cấp GCNQSDĐ lần đầu.

### **2.3. Đối với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Giáo**

- Thực hiện hồ sơ cấp GCNQSDĐ không đúng về trình tự, thủ tục hành chính và thời hạn thực hiện thủ tục hành chính (100% hồ sơ) theo Điều 8 Quyết định 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Bình Dương, dẫn đến 100% hồ sơ trễ hạn theo quy định.

- Chưa rà soát, kiểm tra chặt chẽ hồ sơ đăng ký cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; dẫn đến các hồ sơ có sai sót như: ghi sai về thời hạn sử dụng đất, có sai sót và thiếu các thông tin ghi trên phiếu chuyển thông tin địa chính, phiếu lấy ý kiến khu dân cư...

- Chưa kiểm tra chặt chẽ 02 hồ sơ (hộ ông Lê Quốc Trọng, bà Nguyễn Thị Phụng và cá nhân bà Phạm Thị Dũng) nên việc chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế và phân vị trí đất không đúng dẫn đến việc xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất chưa đúng quy định.

- Công tác quản lý, kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSDĐ không chặt chẽ dẫn đến 01 hồ sơ ông Nguyễn Thiên Phú chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính mà CNVPĐKĐĐ đã trao giấy cho chủ sử dụng đất.

- Chưa thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo các chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện, qua đó kịp thời phát hiện các bất cập về thủ tục để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật.

- Việc lưu trữ sắp xếp hồ sơ chưa khoa học, chưa đảm bảo thứ tự hồ sơ theo quy định.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc về Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Phú Giáo và cán bộ Chi nhánh phụ trách công tác cấp GCNQSDĐ lần đầu.

### **4. UBND các xã, thị trấn**

Thực hiện thủ tục cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình và cá nhân có sai và thiếu sót trong việc ghi, xác nhận thông tin trong các mẫu đơn đăng ký cấp giấy



CNQSDĐ theo quy định tại Mẫu 04a/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường; phiếu lấy ý kiến khu dân cư theo quy định tại Mẫu số 05/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trách nhiệm thuộc về công chức địa chính phụ trách công tác cấp GCNQSDĐ các xã - thị trấn.

#### **IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ**

Từ những nhận xét, kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các nội dung đã được phân cấp cho UBND cấp huyện; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các quy định của pháp luật và thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai mà trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, bất cập.

- Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Giáo:

+ Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót trong việc cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra cụ thể: thực hiện bám lỗ thu hồi đối với các GCNQSDĐ đã thu hồi để cấp mới GCNQSDĐ,...

+ Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân trực tiếp tham mưu, thực hiện hồ sơ GCNQSDĐ không đúng về trình tự, thủ tục hành chính và thời hạn thực hiện thủ tục hành chính; có các sai sót về kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đối với hồ sơ của ông Nguyễn Thiên Phú.

+ Chủ động rà soát, thường xuyên kiểm tra các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo các chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật; Công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật trong lĩnh vực cấp GCNQSDĐ cho công chức phụ trách luôn được đảm bảo.

+ Chủ động kiểm tra, rà soát lại các trường hợp còn nợ tiền sử dụng đất (*do được ghi nợ*), đồng thời có thông báo nhắc nhở hoặc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để người sử dụng đất được biết và thực hiện thanh toán nợ tiền sử dụng đất theo đúng quy định.

+ Chủ động kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của CNVPĐKKĐĐ; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót tương tự như những hồ sơ mà Đoàn thanh tra đã kiểm tra (*nếu có*).



+ Rà soát, bổ sung thông tin địa chính tại thời điểm có quyết định công nhận QSDĐ năm 2018 của ông Nguyễn Thiên Phú để cơ quan thuế xem xét xác định bổ sung nghĩa vụ tài chính có liên quan và tiền phạt chậm nộp; đồng thời chủ động kiểm tra, rà soát và khắc phục các trường hợp tương tự (nếu có) theo quy định.

+ Rà soát lại các hồ sơ, tính toán lại số tiền thuế mà người sử dụng đất phải nộp để xác định nghĩa vụ tài chính đối với 02 trường hợp đã nêu (hộ ông Lê Quốc Trọng, bà Nguyễn Thị Phụng và cá nhân bà Phạm Thị Dũng) và các trường hợp tương tự (nếu có) theo quy định.

+ Mở sổ tiếp nhận và trả kết quả đăng ký cấp GCNQSDĐ theo mẫu được quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Chấn chỉnh công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ một cách khoa học; sắp xếp các hồ sơ đảm bảo thứ tự theo đúng quy định.

## **2. Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo**

Kiểm điểm, rút kinh nghiệm với tư cách là người đứng đầu UBND huyện về những thiếu sót, vi phạm được phát hiện qua thanh tra, trong đó lưu ý một số nội dung công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định về đất đai trong công tác cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện.

## **3. UBND huyện Phú Giáo**

- Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót trong việc cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra cụ thể: Ban hành thông báo điều chỉnh thời hạn SDD, thông tin thửa đất về hình thức “sử dụng chung” hoặc “sử dụng riêng” ghi trên GCNQSDĐ,...

- Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đất đai, việc thực hiện trình tự, thủ tục hành chính và thời hạn thực hiện thủ tục hành chính khi cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc công tác cấp GCNQSDĐ và tuyên truyền pháp luật về đăng ký, cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư; chỉ đạo kiểm tra và phát hiện các vi phạm trong lĩnh vực cấp GCNQSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các ngành chức năng của huyện kiểm tra, rà soát lại việc cấp GCNQSDĐ cho 04 trường hợp liên quan đến nguồn gốc đất của Nông trường Cao su An Bình, Quân khu 7, Quân đoàn 4, Lữ Đoàn 429 và các trường hợp tương tự khác; báo cáo kết quả về UBND tỉnh thông qua Thanh tra tỉnh.

**4. UBND huyện Phú Giáo chỉ đạo các ngành chuyên môn của huyện, UBND cấp xã.**

### **4.1. Phòng Tài nguyên - Môi trường**

- Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chậm tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở về công tác cấp giấy



CNQSDĐ; công tác tuyên truyền pháp luật về cấp GCNQSDĐ cho cán bộ công chức, các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân trong việc tham mưu, thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong việc cấp GCNQSDĐ không đúng quy định.

- Chủ động rà soát, thường xuyên kiểm tra các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo các chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật; Công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật trong lĩnh vực cấp GCNQSDĐ cho công chức phụ trách luôn được đảm bảo.

- Chủ động kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của phòng Tài nguyên và Môi trường; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót tương tự như những hồ sơ mà Đoàn thanh tra đã kiểm tra (nếu có).

#### 4.2. UBND các xã, thị trấn

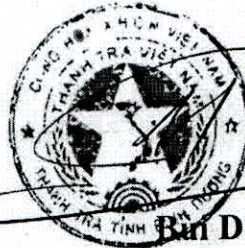
Nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp xã.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn huyện Phú Giáo; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện kết luận này. *t.v*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục III - TTCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CTTr, các Phó CTTr;
- Sở TNMT;
- UBND huyện Phú Giáo;
- Lưu: VT; ĐTTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Ban Duy Hiền**